



### Danh Sách Không Đạt Tiêu Chuẩn

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Xét tốt nghiệp (K40TDH)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung  
Điểm Trung Bình Tích Lũy

180  
2.00

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	TCCH	TBTL	Mã MH BB	Tên môn học	DVH	BBTC	NHHK	ĐTK	CCTH	CCNN
1	40.0556.K40I	NGUYỄN HỮU CÔNG	111104413	174	2.15	120209	Tổng hợp hệ điện cơ 2	3		082	6.0 2.0		
						120502	Khí cụ điện 1a	3	062	4.0 1.0			
2	40.0488.K40H	TRẦN TIẾN CÔNG	111104413	171	2.09	120209	Tổng hợp hệ điện cơ 2	3		082	6.0 1.5		
						120502	Khí cụ điện 1a	3	062	5.0 1.0 4.0			
						120509	Kỹ thuật vi xử lý	3	062	4.0 1.0 5.0			
3	40.0647.K40K	PHẠM ĐÌNH KHÔI	111104413	175	2.33	120300	Điện tử công suất 1a	3		062	4.0 4.0 5.0		
						120309	Lý thuyết điều khiển tự động 2	2	062	2.0 5.0 0.0			
4	40.0514.K40H	HOÀNG SỸ LUÂN	111104413	154	2.21	120102	Hệ thống cung cấp điện 2	3		072	4.2 1.5		
						120318	Mô hình hoá	2	072	5.3 3.0			
						120509	Kỹ thuật vi xử lý	3	062	5.0 0.0 4.0			
						122000	Thực tập tốt nghiệp	2					
						140251	Kỹ thuật đo lường 1a	3	072	6.5 2.0			
						190303	Quản trị doanh nghiệp	3	072	7.0 1.0			
						Nhóm bắt buộc tự chọn		1					
5	K39K597	NGUYỄN LÊ MINH SƠN	111104413	179	2.27	120302	ĐAMH điện tử công suất	1		081	3.0		
6	40.0460.K40G	PHẠM HỒNG SƠN	111104413	177	2.28	120502	Khí cụ điện 1a	3		062	5.0 0.0		
7	40.0665.K40K	TRẦN LINH SƠN	111104413	126	2.14	110611	CAD-CAM	1		062	7.0 1.0 3.0		
						120000	An toàn điện	2	071	7.0X			
						120101	Hệ thống cung cấp điện 1a	3	071	6.0 3.0			
						120102	Hệ thống cung cấp điện 2	3	082				
						120203	ĐK logic và PLC 1	2	071	7.0X			
						120204	Đ.khiển logic và PLC 2	2	082				
						120206	ĐA môn học HT CCĐ	1	082				
						120209	Tổng hợp hệ điện cơ 2	3	081	6.4 1.5			
						120213	Trang bị điện 1(MCC)	3	072	3.8 3.0			
						120214	Trang bị điện 2	3					
						120303	Điều khiển số TĐĐ	2	071	6.0X			
						120308	Lý thuyết điều khiển TĐ1a	2	061	2.0 5.0 3.0			
						120390	Truyền động điện 2a	2	071	6.0X			
						120500	Máy điện 1	3	061	4.0 1.0 3.0			
						120502	Khí cụ điện 1a	3	062	3.0 5.0 4.0			
122000	Thực tập tốt nghiệp	2											

## Danh Sách Không Đạt Tiêu Chuẩn

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	TCCH	TBTL	Mã MH BB	Tên môn học	DVH	BBTC	NHHK	ĐTK	CCTH	CCNN
						140222	Kỹ thuật Sensor	1		071	7.0X		
						140251	Kỹ thuật đo lường 1a	3		072	5.0 0.0		
						190303	Quản trị doanh nghiệp	3		072			
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
8	40.0668.K40K	NGUYỄN VĂN TÂM	111104413	147	2.03	110611	CAD-CAM	1		081	0.0 4.0		
						120102	Hệ thống cung cấp điện 2	3		072	5.2 2.5		
						120390	Truyền động điện 2a	2		081	4.0 3.0		
						120501	Máy điện 2	3		073	4.3 3.0		
						120502	Khí cụ điện 1a	3		062	6.0 3.0 4.0		
						120509	Kỹ thuật vi xử lý	3		062	4.0 2.0 4.0		
						122000	Thực tập tốt nghiệp	2					
						140251	Kỹ thuật đo lường 1a	3		072	3.0 2.0		
						190303	Quản trị doanh nghiệp	3		072	2.0 1.0		
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
9	40.0466.K40G	BÙI NGỌC THÁI	111104413	174	2.26	120400	Lý thuyết mạch 1a	3		052	3.0 3.0		
						140251	Kỹ thuật đo lường 1a	3		082	7.4 3.0		
10	K39K603	NGUYỄN VĂN THANH	111104413	177	2.06	120509	Kỹ thuật vi xử lý	3		062	4.0 1.0 5.0		
						170300	Giáo dục thể chất 1			031			
11	40.0534.K40H	NGUYỄN MINH THẾ	111104413	179	2.11	120206	ĐA môn học HT CCD	1		072	0.0 0.0		
12	40.0529.K40H	NGUYỄN THANH TUẤN	111104413	177	2.44	120209	Tổng hợp hệ điện cơ 2	3		081	5.8 2.0		
13	K39K618	LÊ ANH TUẤN	111104413	176	2.14	120206	ĐA môn học HT CCD	1		072	0.0 0.0		
						120213	Trang bị điện 1(MCC)	3		072	3.0 3.0		

Ghi Chú : BBTC=Tổ Hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 1: 10 TC

0101. 122001 Đồ án tốt nghiệp

5 90601 Thi tốt nghiệp - Chuyên Ngành

10 90600 Thi tốt nghiệp - Môn Cơ sở

5

**NGƯỜI LẬP**

Ngày 21 tháng 06 năm 2009  
**PHÒNG ĐÀO TẠO**